

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đổi tên và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)  
Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi  
và bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1249/TTr-SNV ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc đổi tên và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đổi tên Hội Bảo trợ Người Tàn tật - Trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang, thành **Hội Bảo trợ Người Khuyết tật - Trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang.**

**Điều 2.** Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- PCT. UBND tỉnh Nguyễn Thanh Bình;
- Công an tỉnh (PC64)
- Hội Khuyết tật -TMC&BNN tỉnh;
- Lưu: HC-TC, KGVX, TH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Bình**

**ĐIỀU LỆ HỘI BẢO TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT - TRẺ MỒ CÔI  
VÀ BỆNH NHÂN NGHÈO TỈNH AN GIANG (sửa đổi, bổ sung)**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1855 ngày 07 tháng 8 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: “Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang”.

2. Biểu tượng: sử dụng biểu tượng của “Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi” Việt Nam được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội từ thiện có tính chất đặc thù tập hợp tổ chức, công dân Việt Nam đoàn kết cùng hoạt động vì quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo.

2. Mục đích hoạt động của Hội nhằm đẩy mạnh trợ giúp và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo, tích cực vận động thu hút mọi nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật, giúp họ hội nhập cộng đồng, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở Hội đặt tại số 134A8, đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi trong tỉnh An Giang và là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang.

2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Lao Động - Thương Binh và Xã Hội, các ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo.

2. Tổ chức các hoạt động và vận động các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật trợ giúp người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo, đặc biệt là những người đang gặp khó khăn có điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần.

3. Tham gia với các cơ quan Nhà Nước ban hành, bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo.

4. Phối hợp hoặc tổ chức các hoạt động trợ giúp người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao năng lực cho hội viên và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia ý kiến về các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Hội đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và hoạt động vì quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nâng cao trách nhiệm xã hội, phát huy truyền thống nhân ái của dân tộc, đùm bọc thương yêu, giúp đỡ tạo điều kiện và động viên người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo hội nhập cộng đồng, thực hiện tốt nghĩa vụ người công dân. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hội giải quyết tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức : Công dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, tham gia các hoạt động thường xuyên của Hội có thể trở thành Hội viên chính thức của Hội.

Các tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập được Hội xem xét công nhận là Hội viên tập thể (thành viên).

#### **b) Hội viên danh dự**

Công dân Việt Nam tích cực đóng góp cho Hội, không có điều kiện hoạt động thường xuyên với Hội được xem xét công nhận là Hội viên danh dự của

Hội. Hội viên danh dự của Hội được tham gia các hoạt động của Hội nhưng không được ứng cử, đề cử, biểu quyết các công việc của Hội.

### **Điều 9. Quyền của Hội viên**

1. Được tham gia hoạt động của Hội và được cấp thẻ hội viên.
2. Được ứng cử, đề cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.
3. Được hỗ trợ giúp đỡ theo khả năng của Hội; được bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.
4. Được đề xuất, kiến nghị và đề nghị với Hội về các vấn đề hội viên quan tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội và quy định của pháp luật.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên**

1. Tham gia sinh hoạt Hội
2. Chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội cũng như các Quyết định khác của Hội.
3. Tham gia các hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội phân công.
4. Đoàn kết, hợp tác với các Hội viên khác để cùng phấn đấu thực hiện tốt mục đích của Hội. Tham gia đóng góp vào việc tuyên truyền và vận động phát triển Hội.
5. Đóng hội phí cho Hội: 20.000 đồng/tháng.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội**

1. Thủ tục kết nạp hội viên: Ban chấp hành Hội quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục kết nạp, cho thôi tư cách hội viên phù hợp quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.
2. Thủ tục ra Hội: Ban chấp hành cho thôi tư cách hội viên phù hợp quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Ban Lãnh đạo Hội làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các quyết định của Đại hội, Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra được thông qua khi có trên  $\frac{1}{2}$  ( một phần hai ) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Việc thông qua các quyết định bằng hình thức bỏ phiếu hoặc giơ tay biểu quyết do Đại hội, Ban lãnh đạo quyết định.

2. Tổ chức của Hội, gồm:

- a) Đại hội;
- b) Ban chấp hành;
- c) Ban Thường vụ;
- d) Ban Thường trực;
- đ) Ban Kiểm tra;
- e) Văn phòng Hội và các ban chuyên môn;
- g) Các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc;
- h) Các đơn vị và tổ chức hội thành viên trực thuộc.

3. Các Hội hoạt động trong phạm vi địa phương có liên quan đến người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo được thành lập, theo quy định của pháp luật, nếu tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập được Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang công nhận là hội viên tổ chức (Hội thành viên). Điều lệ của Hội thành viên tuân thủ Điều lệ của Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban chấp hành hoặc trên 1/2 (một phần hai) số Hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Hội;
- b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hoạt động của Hội;
- c) Bầu Ban chấp hành, Ban kiểm tra;
- d) Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ (nếu có);
- đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Hội;
- e) Thông qua báo cáo tài chính;
- g) Biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Ủy viên Ban Chấp hành Hội đương nhiên không còn là ủy viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn là đại diện của tổ chức được cử tham gia Ban Chấp hành Hội;

b) Không còn làm công tác Hội chuyên trách.

2. Nhiệm vụ của Ban chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính hàng năm;

c) Quyết định các vấn đề tổ chức của Hội, quyết định cơ cấu, số lượng và bầu Ban Thường vụ; quyết định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Hội (số lượng bổ sung không quá 1/3 số lượng ủy viên do Đại hội được bầu); Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, trong số ủy viên Ban Thường vụ.

d) Giám sát công việc của Ban Thường vụ, Ban Thường trực và các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội; Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường của Hội;

e) Quyết định các hình thức khen thưởng;

g) Hướng dẫn, xem xét, quyết định thi hành kỷ luật và tư cách hội viên; xem xét Hội tham gia tổ chức hội khác.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; Ban Chấp hành họp thường kỳ ít nhất 01 năm 02 lần, họp bất thường khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Ban Thường vụ điều hành hoạt động của Hội, chuẩn bị báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành; quyết định triệu tập các cuộc họp của Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi 3 tháng họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán

thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

4. Việc thay thế, bổ sung ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định.

#### **Điều 16. Ban Thường trực**

1. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký;

2. Ban Thường trực điều hành các hoạt động thường xuyên theo nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các hoạt động do các cơ quan có thẩm quyền giao (nếu có);

3. Tổ chức, quản lý bộ máy giúp việc ở cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

4. Ban Thường trực Hội hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành quy định phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Kiểm tra việc thu, chi tài chính và sử dụng tài sản của Hội. Xem xét và giải quyết các khiếu nại của hội viên và tố cáo đối với hội viên, bảo đảm quyền của hội viên;

c) Kiểm tra, báo cáo, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ việc thi hành kỷ luật đối với hội viên;

d) Việc thay thế, bổ sung thành viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Hội có thể có Chủ tịch danh dự là công dân Việt Nam là người có uy tín, có nhiều công lao đóng góp cho Hội, do Ban Chấp hành mời, suy tôn.

4. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Tổng Thư ký**

1. Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu theo đề nghị của Chủ tịch.

2. Tổ chức, điều hành công việc hàng ngày của cơ quan Hội;

3. Xây dựng các Quy chế hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Thường trực, Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội; Quy chế quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hội;

4. Chuẩn bị các báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo hàng năm và nhiệm kỳ của Hội.

5. Tổ chức công tác bảo đảm phục vụ các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Thường trực Hội.

6. Văn phòng và các đơn vị, bộ phận trực thuộc

a) Văn phòng và các bộ phận trực thuộc có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc để triển khai thực hiện các hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội quyết định thành lập các bộ phận trực thuộc, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo văn phòng và các bộ phận trực thuộc.

b) Việc tổ chức, điều hành quản lý và phân công trong văn phòng, bộ phận trực thuộc thực hiện theo quy chế hoạt động của Hội.

c) Khi có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập các đơn vị, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc hoạt động trong lĩnh vực phù hợp với điều lệ Hội, Hội báo

cáo xin ý kiến cơ quan quản lý nh nước có thẩm quyền theo quy định, trước khi ban hành quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

1. Hội tự giải thể khi có hơn 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị giải thể.

2. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định giải thể khi Hội không hoạt động liên tục trong 12 tháng, hoặc hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

3. Ban chấp hành Hội chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục giải thể và thanh quyết toán tài chính, tài sản của Hội trước khi giải thể.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Thu hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Thu từ các hoạt động quyên góp, gây quỹ hợp pháp của Hội theo quy định của pháp luật. Tiền và hiện vật, ủng hộ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ của Nhà nước;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chủ yếu chi các hoạt động bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo, trợ giúp khó khăn đột xuất, nuôi dưỡng, học nghề, tạo việc làm, học văn hóa, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.

- Chi cho công tác tuyên truyền.

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

Tài sản của Hội gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội.

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội. Tài chính, tài sản của Hội do Hội tự quản lý và sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật. Nếu có thành tích xuất sắc được đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng. Chế độ khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: bị phê bình, khiển trách, cảnh cáo, không công nhận là hội viên hoặc bồi thường về vật chất, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang gồm 07 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường Ủy Ban nhân dân tỉnh An Giang và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Bình**